

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 19 – 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Đào Khel.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hải L, tên gọi khác: Ng, sinh ngày 07/4/1986 tại Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: Khóm H, Phường T, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H (đã chết) và bà Diệp Thị L; vợ: Tuy Thị Kim A, con: 01 người, sinh năm 2009; tiền án: không (về nhân thân: vào ngày 20 tháng 4 năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố ST tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, về Tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13 tháng 01 năm 2012 (đã xóa án tích)); tiền sự 03 lần, cụ thể: Vào năm 2018 và năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố ST ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ngày 23 tháng 9 năm 2021, bị Công an phường M, thành phố ST ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2021 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

Bà Huỳnh Thị Hoàng M, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khóm B, Phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Trần Thị K, sinh năm 1950. Địa chỉ: Khóm B, Phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hải L là người không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy bị cáo từng có 01 lần tiền án, 03 lần tiền sự. Cụ thể, vào ngày 20 tháng 4 năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố ST tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, về Tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13 tháng 01 năm 2012 (đã xóa án tích) và 03 lần tiền sự: Vào năm 2018 và năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố ST ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ngày 23 tháng 9 năm 2021, bị Công an phường M, thành phố ST ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng.

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2021, do không có tiền tiêu xài nên Lê Hải L đi bộ trên các tuyến đường thành phố ST để tìm tài sản sở hữu của người khác để lấy trộm. Khi đến khóm B, phường M, thành phố ST, thì L đi vào trong hẻm, đi được khoảng 100 mét thì L phát hiện một xe đạp mini hiệu Window, màu trắng của bà Huỳnh Thị Hoàng M đang đậu ở trước nhà khóm B, phường M, thành phố ST, không ai trông coi, nên L đã đi vào lấy xe đạp nói trên, khi lấy trộm được xe, L đạp xe về phường H, thành phố ST. Lúc này, L thấy có một người đàn ông mua ve chai dạo (không biết tên địa chỉ cụ thể), L bán chiếc xe đạp mà L vừa lấy trộm được cho người đàn ông này với giá tiền là 100.000 đồng. Khi có tiền L đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan điều tra L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2021, do không có tiền tiêu xài nên Lê Hải L đi bộ trên các tuyến đường thành phố ST để tìm tài sản sở hữu của người khác để lấy trộm. Khi đi đến nhà khóm B, phường M, thành phố ST, thì L phát hiện một xe đạp mini hiệu Window, màu xanh của bà Trần Thị K đang đậu trước nhà không có khóa và cũng không có ai trông coi, nên L đã đi vào lấy xe đạp nói trên, khi lấy trộm được xe đạp L chạy ra hướng phường M, thành phố ST, L chạy xe tới Bưu điện tỉnh Sóc Trăng. L thấy có một người đàn ông mua ve chai dạo (không biết tên địa chỉ cụ thể), L bán chiếc xe đạp mà L vừa lấy trộm được cho người đàn ông này với giá tiền là 86.000 đồng. Khi có tiền L đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan điều tra L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 182 ngày 07/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01(một) xe đạp nhãn hiệu Window, màu trắng, đã qua sử dụng, với giá 110.000 đồng; 01(một) xe đạp mini Window, màu xanh, đã qua sử dụng, với giá 90.000 đồng. Tổng số tiền: 200.000 đồng.

Về vật chứng: không thu giữ được hai xe đạp nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Hoàng M và bà Trần Thị K không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-TPST ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Hải L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lê Hải L và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lê Hải L phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên gây thiệt hại không lớn, các bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: không có.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Trần Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thị Hoàng M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt bị hại Mai không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hải L thừa nhận:

Bị cáo có một lần tiền sự vào ngày 23/9/2021 bị Công an Phường M, thành phố ST xử phạt về hành vi trộm tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng, hiện chưa đóng phạt. Bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2021, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp mini hiệu Window, màu trắng của bà Huỳnh Thị Hoàng M, tại khóm B, phường M, thành phố ST. Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 08 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2021, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp mini hiệu Window, màu xanh của bà Trần Thị K, tại khóm B, phường M, thành phố ST. Bị cáo đã nhận được kết quả định giá tài sản, bị cáo thống nhất, không có ý kiến.

Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu vào ngày 23/9/2021 bị Công an Phường M, thành phố ST xử phạt về hành vi trộm tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng, chưa đóng phạt và chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể: Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2021, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bà Huỳnh Thị Hoàng M đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp mini hiệu Window, màu trắng, tại khóm B, phường M, thành phố ST, với giá trị tài sản là 110.000 đồng. Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 08 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2021, bị cáo tiếp tục lợi dụng sự sơ hở của bà Trần Thị K đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp mini hiệu Window, màu xanh, tại nhà khóm B, phường M, thành phố ST, với giá trị tài sản là 90.000 đồng. Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá là 200.000 đồng.

Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp “đã bị xử phạt hành vi vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nhưng là người có nhân thân xấu, từng có 01 lần tiền án (đã được xóa) và có 03 tiền sự như đã nêu tại phần lý lịch nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự với

lý do: Tại Bản án số 38/2009/HSST ngày 20/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố ST tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/01/2012 nhưng đến nay bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào văn bản số 1256/CCTHADS ngày 01/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự, thể hiện: phần án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm bị cáo đã nộp xong, riêng phần bồi thường thiệt hại cho bị hại thì đến nay bị hại không có làm đơn thi hành án nên Chi Cục thi hành án dân sự không có thụ lý thi hành.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận, bị cáo và bị hại tại Bản án số 38/2009/HSST ngày 20/4/2009 đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường thiệt hại và đã bồi thường, khắc phục xong, bị cáo đã nộp các văn bản thỏa thuận tại nơi chấp hành án để được xem xét giảm án theo quy định. Lời trình bày này của bị cáo phù hợp với Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 21/GCN-CHXHPT ngày 13/01/2012 của Trại giam Kênh 7 thể hiện: *“Đã giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 02 lần = 3 tháng + giảm hết thời hạn chấp hành hình phạt tù... Hình phạt bổ sung phải tiếp tục chấp hành: không”*. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định Bản án số 38/2009/HSST ngày 20/4/2009 đã được xóa án tích, điều này phù hợp với quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự về thời hiệu thi hành án và Điều 70 Bộ luật Hình sự về đương nhiên xóa án tích.

Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại M, K có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: không có, không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Hải L, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt: bị cáo Lê Hải L 1 (một) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2021.
3. Về xử lý vật chứng: không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.
4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.
5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hải L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương